

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ - TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/DS - ST

Ngày: 15 - 8- 2017

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Loan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Thanh Lâm.

Ông: Nguyễn Thanh Phong.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Phạm Thị Nh, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Hưng Ch, xã Châu H, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Bùi Ngọc Th, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hưng Ch, xã Châu H, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Nh trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu như sau:

Năm 1992 chị cùng anh Bùi Ngọc Th tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên uống rượu, có hành vi bạo hành gia đình. Năm 2014 chị Nh có gởi đơn ra xã Châu H hòa giải nên vợ chồng đoàn tụ chung sống lại với nhau được một thời gian thì anh Th vẫn không sửa đổi.

Tại phiên tòa chị Nh xác định không thể chung sống với anh Th nữa. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có với nhau một con chung tên Bùi Trúc Thi, sinh ngày 12/12/1994 và đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung:

Vợ chồng có những tài sản chung như sau: Thửa đất số 174 tờ bản đồ số 18 do Bùi Ngọc Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất số 2540 tờ bản đồ số 2 do Phạm Thị Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị Nh yêu cầu chia đôi số tài sản chung này.

Đến ngày 8/6/2017 chị Nh làm đơn xin rút phần yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho anh Bùi Ngọc Th tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, Giấy triệu tập để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh Th đã cố tình vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn gởi Thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát, cho bị đơn chưa đúng theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thực hiện đúng các nguyên tắc do luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt trong tất cả các lần hòa giải, xét xử. Do đó, chưa chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Xét thấy: Vợ chồng chị Nh, anh Th đã ly thân từ tháng 2/2017 đến nay nhưng không hàn gắn được. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị Nh được ly hôn với anh Th.

Tài sản chung: Tại tòa chị Nh rút yêu cầu chia tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu mà chị Nh đã rút.

Về nợ chung: Không có

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Nh.
- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh với anh Th
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng:

Anh Bùi Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Tại tòa chị Nh rút một yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy: Chị Nh rút đơn là tự nguyện. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà chị Nh đã rút.

2/ Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào Trích lục kết hôn ngày 22/2/2017 của Ủy ban nhân dân xã Châu H, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tre (bl 03) có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận chị Phạm Thị Nh và anh Bùi Ngọc Th đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu H ngày 3/9/1996 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu của chị Nh xin được ly hôn với anh Th, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tại phiên tòa chị Nh trình bày nguyên nhân dẫn đến việc chị phải xin ly hôn là do anh Th thường uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình đã xảy ra từ năm 2014 và đến ngày nay vẫn không sửa đổi. Thấy rằng: Lời trình bày của chị Nh phù hợp với nội dung mà Tòa án xác minh với mục đích tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc chị Nh phải xin ly hôn (bl 42). Từ cơ sở trên có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân chị Nh xin ly hôn là có cơ sở. Do đó, có cơ sở để xác định tình nghĩa vợ chồng giữa chị Nh với anh Th không còn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nh xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Con chung của anh, chị đã trưởng thành, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nh phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 244, 218, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử về yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị Nh đối với anh Bùi Ngọc Th.

2. Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Nh và anh Bùi Ngọc Th.

3. Về con chung: Con chung của chị Nh và anh Th đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Phạm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005544 ngày 12/4/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

- Hoàn trả cho chị Phạm Thị Nh số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005545 ngày 12/4/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Ngọc Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng GĐKT);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THA huyện Bình Đ;
- UBND xã Châu H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ LOAN